

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 2056 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề cương Đề án
“Khai thác và phát triển tuyến du lịch sông Mã”

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 01/11/2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các đề án, dự án năm 2014 thuộc Chương trình phát triển Du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 25/4/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về Phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về du lịch;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1076/TTr-SVHTTDL ngày 17/6/2014 về việc xin phê duyệt đề cương Đề án “Khai thác và phát triển tuyến du lịch sông Mã”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Đề cương Đề án: “Khai thác và phát triển tuyến du lịch sông Mã” với những nội dung chính như sau:

I. Tên Đề án: “Khai thác và phát triển tuyến du lịch sông Mã”.

II. Cơ quan thực hiện Đề án

1. Cấp quyết định đầu tư: Uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

2. Cơ quan chủ trì xây dựng Đề án: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh;

III. Nội dung của Đề án

Phản mở đầu

1. Sự cần thiết lập Đề án

2. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án

3. Quy mô và phạm vi nghiên cứu Đề án

Quy mô và phạm vi nghiên cứu Đề án được xác định là các khu vực có khả năng phát triển du lịch bên hai bờ sông Mã (đoạn từ Cửa Hới đến Vĩnh Lộc qua các địa phận: thị xã Sầm Sơn, thành phố Thanh Hóa, huyện Thiệu Hóa, huyện Hà Trung, huyện Yên Định, huyện Vĩnh Lộc) với tổng chiều dài khoảng 70 km.

4. Mục tiêu của đề án

Xây dựng định hướng khai thác và phát triển tuyến du lịch sông Mã, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và có hiệu quả, làm cơ sở cho công tác quy hoạch, quản lý, lập kế hoạch trung hạn và ngắn hạn đầu tư phát triển tuyến du lịch sông Mã phù hợp với chiến lược phát triển du lịch của tỉnh Thanh Hoá cũng như của cả nước.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TUYẾN DU LỊCH SÔNG MÃ GIAI ĐOẠN 2008 - 2013

1. Tình hình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa

2. Khái quát về sông Mã

3. Đánh giá tài nguyên du lịch tuyến sông Mã

3.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

- Địa hình, địa mạo.
- Khí hậu.
- Nguồn nước.
- Hệ sinh thái, cảnh quan thiên nhiên.

3.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

- Di tích lịch sử - văn hóa.
- Lễ hội truyền thống, phong tục tập quán, văn nghệ dân gian, ẩm thực...
- Các tài nguyên du lịch nhân văn.

4. Thực trạng hoạt động tuyến du lịch sông Mã

4.1. Tổ chức quản lý hoạt động tuyến du lịch Sông Mã

- Quy hoạch và đầu tư.
- Cơ chế, chính sách.
- Quản lý và khai thác tài nguyên du lịch.
- Môi trường du lịch.

4.2. Thực trạng khai thác tuyến du lịch Sông Mã

- Các chỉ tiêu kinh doanh du lịch.
- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật.
- Dịch vụ du lịch.
- Nguồn nhân lực du lịch.
- Quảng bá du lịch.

5. Kinh nghiệm khai thác và phát triển du lịch đường sông của một số địa phương trong nước

5.1. Mô hình phát triển: Sông Hương – thành phố Huế, Sông Sài Gòn – thành phố Hồ Chí Minh...

5.2. Nhận xét, đánh giá và bài học kinh nghiệm.

6. Đánh giá những thuận lợi và khó khăn trong việc khai thác và phát triển tuyến du lịch sông Mã

6.1. Thuận lợi.

6.2. Khó khăn.

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP KHAI THÁC, PHÁT TRIỂN TUYẾN DU LỊCH SÔNG MÃ ĐẾN NĂM 2030

1. Định hướng phát triển

1.1. Xu hướng phát triển du lịch đường sông.

1.2. Định hướng khai thác và phát triển tuyến du lịch sông Mã.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu chung.

- Khai thác phát triển sản phẩm du lịch đường sông nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch đặc biệt, tạo điểm nhấn cho du lịch địa phương phục vụ Năm Du lịch Quốc gia 2015.

- Bảo tồn và phát huy giá trị các di tích văn hóa lịch sử, danh lam thắng cảnh dọc hai bờ sông Mã.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương, tạo việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân hai bờ sông Mã.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Tính toán và dự báo một số chỉ tiêu kinh tế phát triển tuyến du lịch sông Mã đến năm 2030 như sau:

- Chỉ tiêu kinh tế: Lượt khách, ngày khách, doanh thu du lịch...;

- Chỉ tiêu phát triển phát triển sản phẩm, thị trường khách du lịch;

- Chỉ tiêu phát triển nguồn nhân lực du lịch: số lượng và cơ cấu về chất lượng;

- Chỉ tiêu về môi trường du lịch.

3. Giải pháp phát triển

3.1. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách.

3.2. Nhóm giải pháp về quy hoạch, đầu tư.

3.3. Nhóm giải pháp về phát triển sản phẩm và thị trường du lịch.

3.4. Nhóm giải pháp huy động các nguồn lực đầu tư phát triển tuyến du lịch sông Mã.

3.5. Nhóm giải pháp về tăng cường quản lý Nhà nước.

3.6. Nhóm giải pháp về quảng bá du lịch.

3.7. Nhóm giải pháp về môi trường và đảm bảo an toàn cho khách du lịch.

3.8. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực.

4. Danh mục các dự án thực hiện Đề án

Xây dựng danh mục các dự án triển khai thực hiện Đề án “Khai thác và phát triển tuyến du lịch sông Mã” (Tên dự án, quy mô, khái toán kinh phí, nguồn kinh phí, phân kỳ đầu tư...).

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai Đề án

1.1. Tổng kinh phí

1.2. Nguồn kinh phí

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

2.3. Sở Tài chính

2.4. Sở Giao thông Vận tải

2.5. Các sở, ngành, địa phương liên quan

IV. Thời gian thực hiện: 06 tháng sau khi đề cương được phê duyệt.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Đề án “Khai thác và phát triển tuyến du lịch sông Mã”; trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

Kinh phí lập Đề án thực hiện theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt kinh phí chuẩn bị Năm Du lịch Quốc gia 2014 thuộc Chương trình Phát triển Du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015.

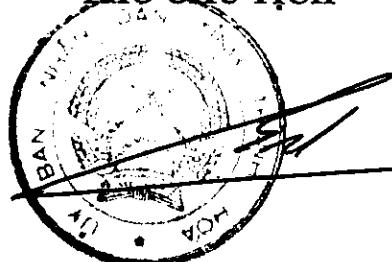
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Noi nhận:

- Như điều 3 (đề thực hiện);
- CT, các PCT UBND tỉnh (đề báo cáo);
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (VA13223).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Văn Việt